



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

....., Ngày ..... tháng ..... năm.....

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHỨNG THỰC  
CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG VNPT-CA (1)**

**Số ...../...../HHDDV (2)**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Căn cứ pháp lý khác có liên quan;
- Căn cứ vào Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA của bên sử dụng dịch vụ.

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA (dưới đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được ký kết vào ngày ....tháng .... năm .....tại.....giữa và bởi:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên A): (3)**

**1.1. Đối với Cơ quan/Tổ chức:**

Tên Cơ quan/Tổ chức:.....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

(Theo giấy ủy quyền số:.....)

CCCD/CMND/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.../.../.....Nơi cấp:.....

Quốc tịch (áp dụng với người nước ngoài): .....

Địa chỉ/trụ sở giao dịch: .....

Điện thoại:.....Website:.....

Fax: .....

Tài khoản: .....Tại Ngân hàng: .....

Mã số thuế: .....

Các thông tin khác (nếu có):

**1.2. Đối với Cá nhân**

Họ và tên: .....

CMND/Hộ chiếu/CCCD:.....Ngày cấp:.../.../.....Nơi cấp:.....

Quốc tịch (áp dụng với người nước ngoài): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....Email .....

Fax: .....

Tài khoản:.....Tại Ngân hàng: .....

Mã số thuế: .....

Các thông tin khác (nếu có):

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (Gọi tắt là Bên B): (3)**

**Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng: Trung tâm kinh doanh VNPT <tỉnh, thành phố>/ Ban Khách hàng Tổ chức Doanh nghiệp – Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT Vinaphone)**

Người Đại diện :.....Chức vụ: .....  
(Theo giấy ủy quyền số:.....)  
Điện thoại:.....E-mail:.....Website: .....  
Địa chỉ/trụ sở giao dịch: .....  
Tài khoản số:.....Tại Ngân hàng: .....  
Mã số thuế: .....

**Điều 1. Điều khoản chi tiết**

Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng và thời hạn sử dụng cụ thể trong Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA hoặc Phiếu đề nghị gia hạn sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA do Bên A yêu cầu.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Sau khi Bên A đã đọc kỹ nội dung Hợp đồng, Điều khoản sử dụng dịch vụ ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-VNPT VNP-KHDN ngày .../.../2023 và Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ, các bên thống nhất:

2.1. Điều khoản sử dụng dịch vụ là một phần của Hợp đồng này, cùng với Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ cấu thành nên Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA giữa các bên. Hai bên cam kết tuân thủ các nội dung quy định tại Hợp đồng, Điều khoản sử dụng dịch vụ, Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ và các nội dung khác được các bên thống nhất (nếu có). Điều khoản sử dụng dịch vụ được đính kèm theo Hợp đồng này và/hoặc đăng tải tại website dịch vụ: <https://vnpt-ca.vn>; <https://smartca.vnpt.vn> (Bên A đã đọc và tải về), được niêm yết tại các điểm giao dịch của Bên B và cung cấp thêm cho Bên A nếu có yêu cầu.

2.2. Bên B cam kết cung cấp các dịch vụ cho Bên A như đã quy định tại Hợp đồng, Điều khoản sử dụng dịch vụ, Phiếu đề nghị cung cấp dịch vụ.

2.3. Bên A cam kết thanh toán cước phí dịch vụ đúng quy định (bao gồm cả trường hợp gia hạn dịch vụ). Trường hợp Bên A chậm thanh toán, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp/chấm dứt dịch vụ theo quy định của Điều khoản sử dụng dịch vụ.

2.4. Hợp đồng được lập làm thành 03 (ba) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 02 bản.

**BÊN A (4)**

*(Ký tên, đóng dấu nếu là pháp nhân tổ chức/  
Ký tên, ghi rõ họ tên nếu là cá nhân)*

**BÊN B (4)**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Ghi chú: Mẫu 07 sử dụng cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA**

**(1) Cách thể hiện tên Hợp đồng (chữ in, đứng, đậm): HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ.....**

**(2) Cách thể hiện số Hợp đồng (chữ thường, đứng, đậm):**

Ví dụ: “Số: 160801-..../VNPT VNP-KHDN-DN/HD VNPT-CA”

- “Năm”: chỉ ghi 2 số cuối của năm làm Hợp đồng (ví dụ: 16)
- “Tháng”: ghi 2 số (ví dụ tháng 8: 08)
- “Ngày”: ghi 2 số (ví dụ: 01)
- “-...”: Số thứ tự của HĐ cấp trong ngày (ví dụ: -01)
- “tên tắt đơn vị ban hành văn bản”: các đơn vị ghi tên tắt của đơn vị khi ban hành VB (ví dụ: KHDN hoặc TTHTBHMN hoặc TTKDVPC)
- “tên tắt đơn vị soạn thảo văn bản”: các đơn vị ghi tên tắt của đơn vị khi soạn thảo VB (ví dụ: BDTW hoặc PKHTCDN)
- “tên tắt dịch vụ cung cấp cho khách hàng”: các đơn vị ghi tên tắt của dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

**(3) Thông tin của các bên tham gia ký kết Hợp đồng:**

- Tên của Bên sử dụng dịch vụ và bên cung cấp dịch vụ (chữ in, đứng, đậm): các đơn vị ghi đầy đủ, chính xác tên của các bên theo giấy phép Đăng ký kinh doanh (ví dụ: **BAN KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**)
- Địa chỉ: ghi đầy đủ chính xác theo giấy phép Đăng ký kinh doanh
- Tài khoản: Ghi đầy đủ tài khoản, ngân hàng của các bên ( đối với bên cung cấp dịch vụ là tài khoản thu)
- Mã số thuế: ghi đầy đủ chính xác theo giấy phép Đăng ký kinh doanh
- Người đại diện: Ghi danh xưng và họ tên của người ký văn bản (ví dụ: Ông Đinh Đức Thụ)
- Chức vụ: Ghi rõ chức vụ của người ký văn bản (ví dụ: Phó Giám đốc).
- Theo Giấy ủy quyền.....: Trường hợp không phải người đứng đầu chi nhánh/tổ chức/doanh nghiệp ký thì cần có thêm thông tin giấy ủy quyền của người đứng đầu chi nhánh cho người ký văn bản (ví dụ: Theo giấy ủy quyền số 848/GUQ-KHDN-TH ngày 11 tháng 04 năm 2016 của Giám đốc cho Phó Giám đốc)

**(4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký (chữ in hoa, đứng, đậm)**

Trường hợp Phó Tổng Giám đốc ký thay thì ghi: **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**